

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	11001	Bùi Trần Hà	An	11C1	
2	11002	Lê Phạm Thùy	An	11A02	
3	11003	Lê Thành	An	11B2	
4	11004	Lê Thị Bảo	An	11A02	
5	11005	Nguyễn Lại Bình	An	11A03	
6	11006	Trần Thị Phúc	An	11C1	
7	11007	Võ Nguyễn Xuân	An	11B2	
8	11008	Bùi Nguyễn Lan	Anh	11D3	
9	11009	Hoàng Thiện	Anh	11A02	
10	11010	Hồ Ngọc Quỳnh	Anh	11A03	
11	11011	Lê Nguyễn Tâm	Anh	11A02	
12	11012	Lê Thị Phương	Anh	11A02	
13	11013	Ngô Thị Vân	Anh	11A05	
14	11014	Nguyễn Dương Trúc	Anh	11B1	
15	11015	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	11A05	
16	11016	Nguyễn Kim	Anh	11B2	
17	11017	Nguyễn Lê Vân	Anh	11B1	
18	11018	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	11A05	
19	11019	Nguyễn Phúc Quỳnh	Anh	11A01	
20	11020	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	11A05	
21	11021	Nguyễn Thị Phương	Anh	11D1	
22	11022	Nguyễn Thiên	Anh	11A01	
23	11023	Phan Thụy Quỳnh	Anh	11A05	
24	11024	Trần Mai	Anh	11C1	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	11025	Trần Minh	Anh	11A04	
2	11026	Trần Minh Kỳ	Anh	11B1	
3	11027	Trần Quốc	Anh	11C2	
4	11028	Vũ Đình Tuấn	Anh	11D3	
5	11029	Trần Lê Ngọc	Ánh	11D2	
6	11030	Trương Ngọc	Ánh	11D1	
7	11031	Chế Nguyễn Phi	Bảo	11A02	
8	11032	Hà Danh	Bảo	11A04	
9	11033	Huỳnh Huy	Bảo	11A01	
10	11034	Lê Gia	Bảo	11A02	
11	11035	Nguyễn Đào Gia	Bảo	11C2	
12	11036	Nguyễn Gia	Bảo	11A02	
13	11037	Nguyễn Hoàng Kim	Bảo	11B2	
14	11038	Nguyễn Quốc Gia	Bảo	11A01	
15	11039	Phạm Gia	Bảo	11D3	
16	11040	Nguyễn Trọng	Bằng	11C1	
17	11041	Phan Lê Kim	Bích	11C1	
18	11042	Nguyễn Thái	Bình	11A02	
19	11043	Lê Ngọc Bảo	Châu	11A05	
20	11044	Nguyễn Hoài Bảo	Châu	11D1	
21	11045	Nguyễn Minh	Châu	11C1	
22	11046	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	11A02	
23	11047	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	11D3	
24	11048	Trần Mỹ Phúc	Châu	11A02	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	11049	Đinh Thị Ngọc	Chi	11D1	
2	11050	Nguyễn Thị Khánh	Chi	11D2	
3	11051	Phí Huệ	Chi	11A02	
4	11052	Nguyễn Thế	Chính	11A02	
5	11053	Huỳnh Trinh Kim	Cương	11C2	
6	11054	Phan Trọng	Cường	11A01	
7	11055	Huỳnh Thành	Danh	11C2	
8	11056	Phạm Thành	Danh	11A05	
9	11057	Lê Vũ Phương	Diễm	11A05	
10	11058	Nguyễn Trần Ngọc	Diệp	11D2	
11	11059	Phan Thái Ngọc	Diệp	11D2	
12	11060	Lý Phương	Diệu	11D2	
13	11061	Hồ Hoàng	Du	11C2	
14	11062	Hoàng Thị Thùy	Dung	11C1	
15	11063	Hồ Đức	Dũng	11A04	
16	11064	Nghiêm Hoàng	Dũng	11B2	
17	11065	Nguyễn Huy	Dũng	11B2	
18	11066	Nguyễn Quốc	Dũng	11D3	
19	11067	Lê Thanh	Duy	11A02	
20	11068	Nguyễn Bảo	Duy	11A05	
21	11069	Nguyễn Viết Khánh	Duy	11A05	
22	11070	Trần Thị Thảo	Duyên	11D3	
23	11071	Lê Thị Ánh	Dương	11D1	
24	11072	Nguyễn Quốc	Dương	11D3	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	11073	Nguyễn Thái	Dương	11D2	
2	11074	Trần Bảo	Đan	11A02	
3	11075	Huỳnh Đỗ Tiến	Đạt	11A03	
4	11076	Nguyễn Quốc	Đạt	11A05	
5	11077	Nguyễn Tấn	Đạt	11C2	
6	11078	Nguyễn Tuấn	Đạt	11C1	
7	11079	Phạm Huỳnh Phát	Đạt	11C2	
8	11080	Phạm Tiến	Đạt	11D3	
9	11081	Trần Vạn Gia	Đạt	11A03	
10	11082	Võ Tuấn	Đạt	11A03	
11	11083	Chu Anh	Đức	11A05	
12	11084	Phạm Minh	Đức	11A04	
13	11085	Trần Thị Phương	Giang	11A03	
14	11086	Nguyễn Lê	Giàu	11A03	
15	11087	Nguyễn Thị Thanh	Giàu	11D2	
16	11088	Nguyễn Thanh	Hà	11D1	
17	11089	Nguyễn Thị Như	Hà	11A02	
18	11090	Phạm Trần Thúy	Hà	11A03	
19	11091	Lê Thị	Hải	11B1	
20	11092	Lường Hoàng	Hải	11C2	
21	11093	Nguyễn Thanh	Hải	11A04	
22	11094	Nguyễn Thiện	Hải	11A04	
23	11095	Trương Nguyễn Hoàng	Hải	11C2	
24	11096	Trần Minh	Hạnh	11B1	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	11097	Lê Nguyễn Anh	Hào	11D2	
2	11098	Lôi Gia	Hào	11A02	
3	11099	Nguyễn Chí	Hào	11D3	
4	11100	Nguyễn Nhật	Hào	11A03	
5	11101	Nguyễn Minh	Hằng	11D1	
6	11102	Nguyễn Ngọc Thanh	Hằng	11D1	
7	11103	Vũ Thị Kim	Hằng	11C1	
8	11104	Đặng Gia	Hân	11A01	
9	11105	Huỳnh Ngọc Bảo	Hân	11D2	
10	11106	Lý Gia	Hân	11C2	
11	11107	Nguyễn Hoàng Hiếu	Hân	11A04	
12	11108	Phạm Gia	Hân	11A03	
13	11109	Nguyễn Thanh	Hậu	11D3	
14	11110	Võ Phước	Hậu	11C1	
15	11111	Vương Trọng	Hậu	11A03	
16	11112	Bùi Thị Thu	Hiền	11A05	
17	11113	Lê Thị	Hiền	11B1	
18	11114	Phạm Huỳnh Thanh	Hiền	11A04	
19	11115	Trần Thị Ngọc	Hiền	11B1	
20	11116	Nguyễn Thị Ngọc	Hiệp	11A03	
21	11117	Phạm Hữu	Hiệp	11C1	
22	11118	Đào Trung	Hiếu	11A03	
23	11119	Hoàng Thị Hồng	Hiếu	11C2	
24	11120	Hồ Thành	Hiếu	11A03	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	11121	Nguyễn Ngọc	Hiếu	11A01	
2	11122	Nguyễn Trung	Hiếu	11B1	
3	11123	Phạm Đức Minh	Hiếu	11A04	
4	11124	Nguyễn Văn Thái	Hòa	11B2	
5	11125	Phạm Lê Thị Minh	Hòa	11B2	
6	11126	Trần Trọng	Hòa	11B1	
7	11127	Đặng Minh	Hoài	11A03	
8	11128	Ngô Thu	Hoài	11C2	
9	11129	Phạm Nguyễn Thu	Hoài	11D2	
10	11130	Đặng Hữu	Hoàng	11A04	
11	11131	Nguyễn Hà Huy	Hoàng	11A05	
12	11132	Nguyễn Huy	Hoàng	11A04	
13	11133	Trần Nguyễn Minh	Hoàng	11B2	
14	11134	Trần Việt	Hoàng	11A04	
15	11135	Nguyễn Thái	Học	11D3	
16	11136	Nguyễn Thị Thu	Hồng	11A01	
17	11137	Phan Thị Cẩm	Hồng	11C1	
18	11138	Đinh Quốc	Hùng	11A04	
19	11139	Bùi Thiên	Huy	11A03	
20	11140	Dương Gia	Huy	11B1	
21	11141	Đặng Thành	Huy	11A02	
22	11142	Lương Gia	Huy	11A02	
23	11143	Ngô Trần Gia	Huy	11A03	
24	11144	Nguyễn Gia	Huy	11A02	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	11145	Nguyễn Hoàng	Huy	11A03	
2	11146	Nguyễn Huỳnh Nhật	Huy	11B2	
3	11147	Phạm Dương Gia	Huy	11A01	
4	11148	Tổng Gia	Huy	11A05	
5	11149	Trần Bảo Phúc	Huy	11B1	
6	11150	Trần Doãn Nhật	Huy	11D1	
7	11151	Đỗ Thị Sơn	Huyền	11A03	
8	11152	Nguyễn Ngọc	Huyền	11A01	
9	11153	Phan Cao Thanh	Huyền	11D2	
10	11154	Đặng Tuấn	Hưng	11D1	
11	11155	Nguyễn Quỳnh	Hương	11C1	
12	11156	Nguyễn Thị Xuân	Hương	11A04	
13	11157	Đinh Thị Cẩm	Hường	11D1	
14	11158	Danh Tấn	Khải	11B1	
15	11159	Bùi Tuấn	Khang	11A04	
16	11160	Huỳnh Đoàn Gia	Khang	11D2	
17	11161	Huỳnh Ngọc Bảo	Khang	11C1	
18	11162	Lê Gia	Khang	11D3	
19	11163	Nguyễn Đình Đức	Khang	11D2	
20	11164	Nguyễn Trần Nguyên	Khang	11A05	
21	11165	Phạm Gia	Khang	11C1	
22	11166	Trang Hoàng	Khang	11A03	
23	11167	Vũ Lê	Khanh	11A05	
24	11168	Nguyễn Nhựt	Khánh	11A01	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	11169	Phạm Quốc	Khánh	11B1	
2	11170	Lê Đào Anh	Khoa	11A04	
3	11171	Nguyễn Đăng	Khoa	11A02	
4	11172	Nguyễn Đăng	Khoa	11C2	
5	11173	Nguyễn Minh	Khoa	11B1	
6	11174	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	11D2	
7	11175	Tổng Trần Đăng	Khoa	11A03	
8	11176	Vũ Đình Anh	Khoa	11A05	
9	11177	Lê Minh	Khôi	11A03	
10	11178	Bùi Tuấn	Kiệt	11C1	
11	11179	Đinh Võ Tuấn	Kiệt	11D2	
12	11180	Hồ Gia	Kiệt	11D2	
13	11181	Huỳnh Anh	Kiệt	11A03	
14	11182	Nguyễn Tuấn	Kiệt	11A04	
15	11183	Trần Quốc	Kiệt	11D2	
16	11184	Huỳnh Thiên	Kim	11D3	
17	11185	Nguyễn Ngọc Thiên	Kim	11B2	
18	11186	Nguyễn Thị Gia	Kỳ	11B2	
19	11187	Tô Thị Hồng	Lam	11A02	
20	11188	Nguyễn Thu	Lan	11A05	
21	11189	Lê Thị Ngọc	Lành	11D2	
22	11190	Nguyễn Huỳnh	Lâm	11A05	
23	11191	Hoàng Nhật	Lệ	11C1	
24	11192	Bùi Thị Ngọc	Linh	11D2	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	11193	Chê Mỹ	Linh	11C2	
2	11194	Đào Thị Ngọc	Linh	11D2	
3	11195	Hà Thị Ngọc	Linh	11C1	
4	11196	Lê Phạm Gia	Linh	11C2	
5	11197	Lê Thùy	Linh	11D1	
6	11198	Nguyễn Mai	Linh	11D3	
7	11199	Nguyễn Nhật Khánh	Linh	11B1	
8	11200	Nguyễn Thị Thùy	Linh	11A03	
9	11201	Nguyễn Thị Thùy	Linh	11B1	
10	11202	Nguyễn Triệu Tường	Linh	11A01	
11	11203	Nguyễn Trúc	Linh	11A04	
12	11204	Nguyễn Vũ Thùy	Linh	11C2	
13	11205	Trần Ngọc Ánh	Linh	11A02	
14	11206	Trần Thị Khánh	Linh	11D2	
15	11207	Trần Thị Phương	Linh	11A05	
16	11208	Trương Hà	Linh	11B2	
17	11209	Nguyễn Kim	Loan	11A03	
18	11210	Trịnh Thị Trúc	Loan	11A02	
19	11211	Nguyễn Hoàng	Long	11A03	
20	11212	Nguyễn Phi	Long	11A04	
21	11213	Đặng Nguyễn Tấn	Lộc	11D3	
22	11214	Phạm Đỗ	Lộc	11C2	
23	11215	Thái Tấn	Lộc	11C2	
24	11216	Võ Văn	Luật	11B2	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	11217	Chau Phol	Ly	11B2	
2	11218	Huỳnh Lưu Trúc	Ly	11A01	
3	11219	Phạm Thị Trúc	Ly	11A01	
4	11220	Đặng Thị Trúc	Mai	11B2	
5	11221	Nguyễn Công	Mạnh	11A05	
6	11222	Lê Hoàng	Minh	11A05	
7	11223	Lương Phước Anh	Minh	11A04	
8	11224	Nguyễn Hiền	Minh	11D2	
9	11225	Nguyễn Văn	Minh	11B2	
10	11226	Hoàng Thị Trà	My	11A01	
11	11227	Lê Ngọc Thảo	My	11B2	
12	11228	Lê Thảo	My	11C1	
13	11229	Nguyễn Hoàng Hà	My	11B2	
14	11230	Nguyễn Ngọc Thảo	My	11A03	
15	11231	Trần Hà	My	11A01	
16	11232	Trần Ngọc Diễm	My	11A02	
17	11233	Võ Trà	My	11A05	
18	11234	Thái Việt	Mỹ	11D3	
19	11235	Trần Thị Ngọc	Mỹ	11D1	
20	11236	Đinh Hoàng	Nam	11A05	
21	11237	Lâm Phương	Nam	11A01	
22	11238	Lê Hữu	Nam	11A03	
23	11239	Lê Văn	Nam	11A03	
24	11240	Nguyễn Hoàng	Nam	11A03	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	11241	Nguyễn Thanh	Nam	11A03	
2	11242	Phạm Bảo	Nam	11A04	
3	11243	Lê Thị Thanh	Nga	11D3	
4	11244	Đặng Ngọc Kim	Ngân	11B2	
5	11245	Kim Thị Bích	Ngân	11D3	
6	11246	Lê Huỳnh Thanh	Ngân	11C2	
7	11247	Lê Ngọc Bảo	Ngân	11A05	
8	11248	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	11D1	
9	11249	Nguyễn Ngọc Thu	Ngân	11D1	
10	11250	Phạm Mai Bảo	Ngân	11D3	
11	11251	Phạm Thúy	Ngân	11A05	
12	11252	Phạm Thúy	Ngân	11C1	
13	11253	Trần Ngọc Kim	Ngân	11A04	
14	11254	Trương Thị Thanh	Ngân	11D3	
15	11255	Dương Gia	Nghi	11B2	
16	11256	Đặng Lê Hùng	Nghĩa	11C2	
17	11257	Hồ Trọng	Nghĩa	11B2	
18	11258	Huỳnh Mai Trọng	Nghĩa	11B1	
19	11259	Bùi Lê Bảo	Ngọc	11D2	
20	11260	Đỗ Bích	Ngọc	11D1	
21	11261	Huỳnh Nguyễn Kim	Ngọc	11B2	
22	11262	Lê Kim Hồng	Ngọc	11A01	
23	11263	Nguyễn Bảo	Ngọc	11D2	
24	11264	Nguyễn Huỳnh Như	Ngọc	11C1	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	11265	Nguyễn Thị Hoài	Ngọc	11D3	
2	11266	Phạm Bích	Ngọc	11A02	
3	11267	Tạ Thùy Bảo	Ngọc	11D2	
4	11268	Trần Thị Bích	Ngọc	11C1	
5	11269	Trần Thị Như	Ngọc	11D1	
6	11270	Trịnh Khánh	Ngọc	11D3	
7	11271	Trương Lê Bảo	Ngọc	11D3	
8	11272	Bùi Văn Khánh	Nguyên	11D2	
9	11273	Hà Việt Bình	Nguyên	11C1	
10	11274	Hà Xuân Phúc	Nguyên	11B2	
11	11275	Nguyễn Thụy Khôi	Nguyên	11A05	
12	11276	Trần Nhật	Nguyên	11B2	
13	11277	Trương Thị Thảo	Nguyên	11D1	
14	11278	Võ Kim	Nguyên	11A04	
15	11279	Võ Triệu	Nguyên	11A02	
16	11280	Lê Trọng	Nhân	11B1	
17	11281	Phan Nguyễn Thành	Nhân	11A01	
18	11282	Đinh Huỳnh Xuân	Nhi	11C1	
19	11283	Đoàn Ngọc Tuyết	Nhi	11C2	
20	11284	Đỗ Thị Yến	Nhi	11A04	
21	11285	Huỳnh Thị Trúc	Nhi	11A04	
22	11286	Mai Thị Ngọc	Nhi	11C2	
23	11287	Nguyễn Bảo	Nhi	11D1	
24	11288	Nguyễn Ngọc Mẫn	Nhi	11D3	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	11289	Nguyễn Xuân Vân	Nhi	11A05	
2	11290	Nguyễn Yến	Nhi	11D3	
3	11291	Phạm Thị Yến	Nhi	11B2	
4	11292	Trần Ái	Nhi	11C2	
5	11293	Trần Phương Hoài	Nhi	11A01	
6	11294	Trần Thị Yến	Nhi	11C1	
7	11295	Lê Hồng	Nhiên	11B1	
8	11296	Nguyễn Huỳnh Tuyết	Nhung	11C2	
9	11297	Nguyễn Thái Tuyết	Nhung	11A02	
10	11298	Võ Hoàng Hồng	Nhung	11A01	
11	11299	Võ Thái Quỳnh	Nhung	11A04	
12	11300	Đoàn Quỳnh	Như	11C1	
13	11301	Đỗ Nguyễn Tâm	Như	11D3	
14	11302	Lê Thụy Anh	Như	11D1	
15	11303	Mai Ngọc Yến	Như	11D1	
16	11304	Nguyễn Hoàng Yến	Như	11D1	
17	11305	Nguyễn Huỳnh Diễm	Như	11A01	
18	11306	Nguyễn Lê Minh	Như	11C1	
19	11307	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	11C1	
20	11308	Nguyễn Thanh Huỳnh	Như	11C2	
21	11309	Nguyễn Thị Tâm	Như	11C2	
22	11310	Nguyễn Trần Yến	Như	11C1	
23	11311	Phan Tâm	Như	11D1	
24	11312	Phan Tâm	Như	11D1	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	11313	Trương Yến	Như	11C1	
2	11314	Võ Huỳnh Ngọc	Như	11D1	
3	11315	Nguyễn Duy Đức	Niê	11D3	
4	11316	Chau Náth Tô	Ny	11A04	
5	11317	Ngô Minh	Phát	11D1	
6	11318	Nguyễn Đức	Phát	11C2	
7	11319	Nguyễn Ngọc	Phát	11A02	
8	11320	Võ Tấn	Phi	11B1	
9	11321	Lương Thanh	Phong	11D2	
10	11322	Nguyễn Tấn	Phú	11A04	
11	11323	Phan Văn	Phú	11D3	
12	11324	Chu Hoàng Thiên	Phúc	11C1	
13	11325	Lê Hoàng Tỷ	Phúc	11C2	
14	11326	Nguyễn Thị Như	Phúc	11D3	
15	11327	Võ Hoàng	Phúc	11C2	
16	11328	Châu Thị Kim	Phụng	11D1	
17	11329	Nguy Thị Thúy	Phụng	11B1	
18	11330	Nguyễn Hà Hữu	Phước	11D1	
19	11331	Đình Ngọc	Phương	11D2	
20	11332	Hoàng Thị Thanh	Phương	11A03	
21	11333	Hồ Quỳnh	Phương	11B1	
22	11334	Huỳnh Minh	Phương	11D3	
23	11335	Lê Hà	Phương	11D1	
24	11336	Nguyễn Ngọc Yến	Phương	11A01	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	11337	Nguyễn Thanh	Phương	11A02	
2	11338	Nguyễn Thu	Phương	11A03	
3	11339	Quảng Thị Cúc	Phương	11C2	
4	11340	Trần Thị Bích	Phương	11B1	
5	11341	Lê Xuân	Quang	11C1	
6	11342	Trần Minh	Quang	11A03	
7	11343	Trần Vinh	Quang	11A04	
8	11344	Bùi Đức	Quân	11B1	
9	11345	Đàm Minh	Quân	11A03	
10	11346	Huỳnh Nguyễn Minh	Quân	11D1	
11	11347	Mai Văn	Quân	11A05	
12	11348	Nguyễn Hoàng	Quân	11A03	
13	11349	Nguyễn Minh	Quân	11A02	
14	11350	Nguyễn Ngọc Bảo	Quân	11C1	
15	11351	Nguyễn Phú Anh	Quân	11A03	
16	11352	Nguyễn Trần Phú	Quý	11A04	
17	11353	Nguyễn Văn	Quốc	11B1	
18	11354	Đinh Thị Thảo	Quyên	11B1	
19	11355	Huỳnh Kim	Quyên	11B1	
20	11356	Phạm Ngọc	Quyên	11D2	
21	11357	Phan Trần Hồng	Quyên	11D3	
22	11358	Lăng Thị Như	Quỳnh	11D3	
23	11359	Lê Trần Như	Quỳnh	11B2	
24	11360	Lý Ngọc	Quỳnh	11A02	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	11361	Nguyễn Thị Hải	Quỳnh	11A04	
2	11362	Trần Nguyễn Như	Quỳnh	11D1	
3	11363	Trần Như	Quỳnh	11A04	
4	11364	Lê Tấn	Sang	11A01	
5	11365	Võ Thanh	Son	11A03	
6	11366	Lê Tấn	Tài	11B2	
7	11367	Nguyễn Duy	Tài	11C2	
8	11368	Nguyễn Tấn	Tài	11C2	
9	11369	Trần Tấn	Tài	11A02	
10	11370	Nguyễn Đức	Tâm	11D1	
11	11371	Trần Thị Loan	Tâm	11D1	
12	11372	Nguyễn Lê Nhật	Tân	11D3	
13	11373	Nguyễn Duy	Tấn	11C2	
14	11374	Nguyễn Trương Thanh	Tấn	11B1	
15	11375	Cao Hoàng	Thái	11D1	
16	11376	Huỳnh Quân Hữu	Thái	11A04	
17	11377	Nguyễn Hoàng	Thái	11A02	
18	11378	Ngô Thuận	Thanh	11C2	
19	11379	Nguyễn Ngọc	Thanh	11B2	
20	11380	Nguyễn Thị Băng	Thanh	11D1	
21	11381	Huỳnh Minh	Thành	11A04	
22	11382	Nguyễn Đình	Thành	11D2	
23	11383	Nguyễn Gia	Thành	11C1	
24	11384	Đỗ Vy Hồng	Thảo	11A05	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	11385	Hà Thanh	Thảo	11B2	
2	11386	Hồ Ngọc	Thảo	11A01	
3	11387	Lê Thanh	Thảo	11D3	
4	11388	Nguyễn Thị Như	Thảo	11D2	
5	11389	Nguyễn Thị Phương	Thảo	11C2	
6	11390	Phạm Ngọc Xuân	Thảo	11C1	
7	11391	Phạm Thị Thanh	Thảo	11C2	
8	11392	Thiều Thanh	Thảo	11D1	
9	11393	Trần Ngọc Thanh	Thảo	11D1	
10	11394	Võ Thanh	Thảo	11A03	
11	11395	Nguyễn Quốc	Thắng	11D1	
12	11396	Phạm Quang	Thắng	11A03	
13	11397	Đào Đình	Thi	11D2	
14	11398	Lê Trần Bảo	Thi	11B1	
15	11399	Nguyễn Mẫn	Thi	11D3	
16	11400	Trần Ngọc Bảo	Thi	11D1	
17	11401	Trương Thị Ngọc	Thi	11D3	
18	11402	Lăng Trí	Thiện	11D2	
19	11403	Nguyễn Đức	Thiện	11D3	
20	11404	Lê Thị Kim	Thoa	11C1	
21	11405	Lê Thị Ngọc	Thoa	11A01	
22	11406	Lương Thị Kim	Thoa	11A05	
23	11407	Trần Huỳnh Anh	Thơ	11C2	
24	11408	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	11C1	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	11409	Thạch Ngọc Yến	Thu	11D2	
2	11410	Lê Trần Long	Thuận	11D1	
3	11411	Vũ Thị Phương	Thùy	11D1	
4	11412	Châu Thị Thanh	Thủy	11A04	
5	11413	Nguyễn Thị Ngọc	Thủy	11A02	
6	11414	Hoàng Thanh	Thúy	11C2	
7	11415	Huỳnh Thị Thanh	Thúy	11A04	
8	11416	Nguyễn Thanh	Thúy	11C1	
9	11417	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	11D2	
10	11418	Bùi Thị Minh	Thư	11C2	
11	11419	Dương Vũ Minh	Thư	11B2	
12	11420	Huỳnh Anh	Thư	11D1	
13	11421	Huỳnh Ngọc Minh	Thư	11C2	
14	11422	Lê Ngọc Anh	Thư	11A03	
15	11423	Lê Thị Thanh	Thư	11A05	
16	11424	Ngô Thị Minh	Thư	11D1	
17	11425	Nguyễn Anh	Thư	11C1	
18	11426	Nguyễn Anh	Thư	11C1	
19	11427	Nguyễn Đào Minh	Thư	11B1	
20	11428	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	11A02	
21	11429	Nguyễn Lê Anh	Thư	11D1	
22	11430	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	11C1	
23	11431	Nguyễn Ngọc Thanh	Thư	11A05	
24	11432	Phan Anh	Thư	11A02	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	11433	Tạ Minh	Thư	11D3	
2	11434	Trần Phạm Minh	Thư	11C1	
3	11435	Trần Thị Diễm	Thư	11A02	
4	11436	Phạm Đoàn Hoài	Thương	11D2	
5	11437	Thái Hoài	Thương	11D3	
6	11438	Lê Minh Bảo	Thy	11B1	
7	11439	Lê Ngọc Vân	Thy	11D2	
8	11440	Nguyễn Anh	Thy	11B2	
9	11441	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	11D3	
10	11442	Nguyễn Phan Ngọc	Thy	11B1	
11	11443	Phạm Nguyễn Anh	Thy	11D2	
12	11444	Trần Thị Anh	Thy	11C2	
13	11445	Đặng Đoàn Cẩm	Tiên	11C2	
14	11446	Hồ Ngọc Thủy	Tiên	11A02	
15	11447	Lê Ngọc	Tiên	11A04	
16	11448	Nguyễn Cao Cẩm	Tiên	11B2	
17	11449	Nguyễn Hồng Thủy	Tiên	11A03	
18	11450	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	11A03	
19	11451	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	11C2	
20	11452	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	11B2	
21	11453	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	11A01	
22	11454	Nguyễn Thủy	Tiên	11A05	
23	11455	Phú Thị Ngọc	Tiên	11B1	
24	11456	Trần Nhật Xuân	Tiên	11C1	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	11457	Đàm Duy	Tiến	11A01	
2	11458	Đỗ Phú	Tiến	11A05	
3	11459	Huỳnh Trần Quyết	Tiến	11A01	
4	11460	Lê Anh	Tiến	11A04	
5	11461	Lê Quang Vĩnh	Tiến	11A05	
6	11462	Nguyễn Trung	Tính	11A03	
7	11463	Nguyễn Như	Toàn	11A05	
8	11464	Đoàn Thị Huyền	Trang	11B2	
9	11465	Hà Thu	Trang	11A01	
10	11466	Hoàng Mai	Trang	11A05	
11	11467	Huỳnh Ngọc Thùy	Trang	11C1	
12	11468	Lê Đặng Thùy	Trang	11D2	
13	11469	Lê Thùy	Trang	11D2	
14	11470	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trang	11D3	
15	11471	Nguyễn Thị Yến	Trang	11D3	
16	11472	Tạ Thị Huyền	Trang	11D1	
17	11473	Trần Thị Huyền	Trang	11A04	
18	11474	Trần Thị Thu	Trang	11A01	
19	11475	Trần Yến	Trang	11C2	
20	11476	Vũ Mai	Trang	11B2	
21	11477	Huỳnh Thị Bích	Trâm	11D2	
22	11478	Lê Ngọc	Trâm	11B1	
23	11479	Lê Ngọc Bảo	Trâm	11A01	
24	11480	Mạch Thị Ngọc	Trâm	11C1	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	11481	Nguyễn Ngọc	Trâm	11A02	
2	11482	Phạm Trần Ngọc	Trâm	11A01	
3	11483	Phan Huỳnh	Trâm	11B1	
4	11484	Trần Thị Bảo	Trâm	11D1	
5	11485	Hoàng Ngọc Bảo	Trân	11A05	
6	11486	Huỳnh Thị	Trân	11C2	
7	11487	Trịnh Nguyễn Huyền	Trân	11A01	
8	11488	Lê Nguyễn Minh	Trí	11B2	
9	11489	Nguyễn Minh	Trí	11A04	
10	11490	Nguyễn Minh	Trí	11A04	
11	11491	Nguyễn Hải	Triều	11A02	
12	11492	Lê Minh	Triệu	11B2	
13	11493	Nguyễn Khắc	Triệu	11C1	
14	11494	Cao Phương Tú	Trình	11A04	
15	11495	Lê Minh	Trọng	11D2	
16	11496	Lôi Ngọc	Trọng	11A04	
17	11497	Nguyễn Phú	Trọng	11A02	
18	11498	Huỳnh Nguyễn Thanh	Trúc	11A05	
19	11499	Huỳnh Thị Thủy	Trúc	11A02	
20	11500	Nguyễn Huỳnh Anh	Trúc	11B1	
21	11501	Nguyễn Thị Hồng	Trúc	11C2	
22	11502	Phan Thị Minh	Trúc	11A01	
23	11503	Nguyễn Quốc	Trung	11A05	
24	11504	Nguyễn Vũ	Trung	11C1	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	11505	Nguyễn Hải	Trường	11A02	
2	11506	Đào Anh	Tú	11C1	
3	11507	Đoàn Cẩm	Tú	11D2	
4	11508	Huỳnh Tuấn	Tú	11D3	
5	11509	Nguyễn Đình Tuấn	Tú	11A01	
6	11510	Phan Lê Cẩm	Tú	11A02	
7	11511	Phùng Ngọc Cẩm	Tú	11D3	
8	11512	Trương Khả	Tú	11A01	
9	11513	Lê Minh	Tuấn	11C2	
10	11514	Ngô Xuân Anh	Tuấn	11A05	
11	11515	Nguyễn Anh	Tuấn	11A04	
12	11516	Nguyễn Thanh	Tuấn	11D3	
13	11517	Nguyễn Văn	Tuấn	11B1	
14	11518	Trần Minh	Tuấn	11D3	
15	11519	Trần Thanh	Tuấn	11C2	
16	11520	Huỳnh Minh	Tuệ	11D1	
17	11521	Huỳnh Thanh	Tùng	11C1	
18	11522	Phạm Nhật	Tùng	11A05	
19	11523	Lê Thị Mỹ	Tuyên	11D1	
20	11524	Hứa Ngọc Thanh	Tuyền	11D2	
21	11525	Ngô Thị Thanh	Tuyền	11A01	
22	11526	Nguyễn Ngọc	Tuyền	11A01	
23	11527	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	11C2	
24	11528	Phạm Ngọc Kim	Tuyền	11D3	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	11529	Trần Đình	Tuyển	11A01	
2	11530	Trần Thị Hồng	Tuyển	11A03	
3	11531	Nguyễn Minh Phương	Uyên	11A03	
4	11532	Huỳnh Nguyễn Bích	Vân	11A01	
5	11533	Lê Thị Thanh	Vân	11D1	
6	11534	Nguyễn Nhật Hồng	Vân	11A05	
7	11535	Nguyễn Thanh	Vân	11B2	
8	11536	Nguyễn Văn Phi	Vân	11B1	
9	11537	Trần Đào Khánh	Vân	11A01	
10	11538	Trần Thị Thúy	Vân	11C2	
11	11539	Lê Ngọc Tường	Vi	11C2	
12	11540	Trần Thị Tường	Vi	11C1	
13	11541	Trần Đức	Việt	11A02	
14	11542	Đoàn Quang	Vinh	11A04	
15	11543	Huỳnh Thiên	Vũ	11A04	
16	11544	Lê Nguyên Hoàng	Vũ	11D2	
17	11545	Bùi Thị Yến	Vy	11D3	
18	11546	Đặng Phạm Phương	Vy	11D3	
19	11547	Lê Khánh	Vy	11A04	
20	11548	Lê Ngọc Khánh	Vy	11A02	
21	11549	Lê Võ Phương	Vy	11A02	
22	11550	Mai Ngọc Trúc	Vy	11D2	
23	11551	Nguyễn Bùi Phương	Vy	11A05	
24	11552	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	11B2	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT VĨNH CỬU

THI HKII KHỐI 11

Khóa ngày: 03/5/2025

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 24

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	11553	Nguyễn Ngọc Kiều	Vy	11B2	
2	11554	Phạm Yến	Vy	11D2	
3	11555	Thái Đoàn Yến	Vy	11C1	
4	11556	Trần Nguyễn Khánh	Vy	11B1	
5	11557	Trịnh Thúy	Vy	11D2	
6	11558	Trương Phương	Vy	11D1	
7	11559	Ngô Bảo	Yến	11C1	
8	11560	Võ Gia	Bảo	11B2	
9	11561	Ngô Bảo	Yến	11B2	

Danh sách này có 9 học sinh.